TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06A/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22.4.2019
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tố Linh

2. Ông Phạm Văn Trịnh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận* tham gia phiên tòa*:* Bà Ngô Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2019 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐ-ST ngày 10.4.2019, của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thảo V**, sinh ngày 26.7.1994; Địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện nay: Karen Dr, Hammond, LA 70403, USA.

Bị đơn: Ông **Hồ Sĩ H**, sinh năm 1988; Địa chỉ: đường Lý Thái Tổ, thôn Hiệp Phú, xã T, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa: vắng mặt bà V, ông H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 11.02.2019 và bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thảo V trình bày:

Bà và ông Hồ Sĩ H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 31.12.2014 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn bà và ông Hồ Sĩ H chung sống được 02 tháng thì bà trở lại Mỹ. Từ đó đến tháng 03 năm 2017 bà về Việt Nam được khoảng 04 lần, đến tháng 4 năm 2017 bà và ông H không còn liên lạc với nhau. Bà nhận thấy sau khi kết hôn, bà và ông H không có nhiều thời gian sống

cùng nhau, do tính cách trái ngược nhau và khoảng cách địa lý xa xôi, không đoàn tụ được với nhau, tình cảm vợ chồng không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Sĩ H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Hồ Sĩ H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc, bà không thể trực tiếp đến Tòa án để tham gia tố tụng nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho anh Hồ Sĩ H nhận văn bản tố tụng của Tòa án.

Bị đơn ông Hồ Sĩ H trình bày: Ông thống nhất với lời khai của bà Nguyễn Thảo V. Ông và bà Nguyễn Thảo V là vợ chồng, kết hôn tại UBND tỉnh Bình Thuận vào ngày 31.12.2014, mục đích kết hôn là để xây dựng gia đình, tuy nhiên đến nay bà V yêu cầu được ly hôn, không còn quan tâm đến ông nên ông đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: ông và bà Nguyễn Thảo V không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thảo V có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa nên được xem là vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Hồ Sĩ H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định, đương sự chấp hành pháp luật; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà Nguyễn Thảo V ly hôn ông Hồ Sĩ H theo pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại "Đơn xin xin xét xử vắng mặt" của bà Nguyễn Thảo V đề ngày 11.02.2019 và "Đơn xin yêu cầu giải quyết vắng mặt" đề ngày 20.02.2019 của Ông Hồ Sĩ H, đều xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy, yêu cầu của bà Nguyễn Thảo V và ông Hồ Sĩ H phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V, ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Do bà Nguyễn Thảo V, Ông Hồ Sĩ H đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn Nguyễn Thảo V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết ly hôn với ông Hồ Sĩ H, nguyên đơn đang định cư ở nước ngoài. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản

2 Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[4] Bà Nguyễn Thảo V và ông Hồ Sĩ H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31.12.2014, không vi phạm quy định cấm kết hôn nên quan hệ hôn nhân của họ là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

[5] Mặc dù Bà Nguyễn Thảo V và ông Hồ Sĩ H đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện nhưng từ khi kết hôn đến nay vợ chồng chỉ chung sống thời gian ngắn, sau đó không còn quan tâm, chăm sóc, chia sẻ trong cuộc sống, không thực nghĩa vụ vợ chồng đối với nhau. Từ tháng 4 năm 2017 đến nay, 02 bên đã không còn liên lạc, bà Nguyễn Thảo V không về Việt Nam còn ông Hồ Sĩ H cũng không xuất cảnh đoàn tụ. Do vậy, mục đích kết hôn để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Bà Nguyễn Thảo V yêu cầu ly hôn là phù hợp pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam nên Tòa án chấp nhận.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thảo V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thảo V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Điều 8, khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 51; khỏan 1 Điều 56; Điều 121; Điều 122; khoản 2 Điều 123; Khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

- Điểm a khoản 5 Điều 27; Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thảo V: Bà Nguyễn Thảo V được ly hôn ông Hồ Sĩ H.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thảo V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ

thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0025778 ngày 13.02.2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Ông H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Bà Nguyễn Thảo V được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Hiệp Hòa